

Số: /KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 10/4/2026 của Tỉnh ủy Đồng Nai triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3120/KH-SGDĐT ngày 03/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về triển khai thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2322/KH-SGDĐT ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026;

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1384/KH-SGDĐT ngày 02/3/2026 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở GDĐT năm 2026:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục, hình thành môi trường giáo dục số đồng bộ, an toàn, hiệu quả.

- Xây dựng, chuẩn hóa, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; thúc đẩy liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và các hệ thống liên quan.

- Tăng cường ứng dụng nền tảng số, học liệu số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục theo lộ trình phù hợp, lấy người học làm trung tâm, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục làm lực lượng nòng cốt.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; phát triển mô hình trường học số, lớp học số, quản trị số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong toàn ngành giáo dục.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Về quản trị số**

- 100% các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung trong điều hành, quản lý công việc.

- 100% cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện quản trị nhà trường trên nền tảng số với các phân hệ tối thiểu về quản lý người học, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và hồ sơ số.

- 100% cơ sở giáo dục cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn lên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh.

### **2.2. Về dữ liệu số**

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và từng bước tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- 100% hồ sơ cán bộ, giáo viên, người học được cập nhật và quản lý trên môi trường số theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai học bạ số theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT.

### **2.3. Về dạy học số**

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai lồng ghép Khung năng lực số trong kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của ngành.

- 100% cơ sở giáo dục tiếp tục sử dụng LMS hoặc nền tảng tương đương phục vụ dạy học trực tuyến, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế.

- Khuyến khích phát triển mô hình lớp học số, lớp học thông minh, học liệu số, câu lạc bộ số, thư viện số, học liệu mở trong các cơ sở giáo dục.

### **2.4. Về dịch vụ số**

- 100% cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục, nhất là các thủ tục tuyển sinh đầu cấp, đăng ký dự thi, xác thực văn bằng, công nhận văn bằng và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

### ***2.5. Về nhân lực số và an toàn thông tin***

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số, an toàn thông tin và từng bước ứng dụng AI trong giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện phân quyền tài khoản, sao lưu dữ liệu, quản lý thiết bị truy cập và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, dạy học và khai thác học liệu số.

## **II. NHIỆM VỤ**

### ***1. Nhận thức số***

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục; gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo của địa phương.

b) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, phong trào “Bình dân học vụ số”, các hoạt động truyền thông, tọa đàm, hội thi, chuyên đề về năng lực số, chuyển đổi số, an toàn thông tin, ứng dụng AI trong giáo dục.

c) Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sản phẩm số, học liệu số, giải pháp đổi mới sáng tạo trong giáo dục; phát huy vai trò của cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thông nội bộ, mạng xã hội của ngành.

### ***2. Thể chế số***

a) Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, quản trị nhà trường, an toàn trường học, chuyển đổi số trong ngành giáo dục bảo đảm đồng bộ với quy định mới của Trung ương và của tỉnh.

b) Rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và quy định trách nhiệm cập nhật, quản trị, chia sẻ, sử dụng dữ liệu trong toàn ngành.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2025-2030 và các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành giáo dục theo phân công.

### ***3. Hạ tầng số***

a) Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, mạng internet, wifi, phòng máy, thiết bị dạy học số tại cơ quan Sở và các cơ sở giáo dục trực thuộc để đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và triển khai các nền tảng số.

b) Triển khai, duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng quản trị nhà trường.

c) Từng bước triển khai phòng học thông minh, thư viện số, không gian học tập số và các mô hình dạy học trên môi trường số phù hợp điều kiện từng đơn vị.

#### **4. Dữ liệu số**

a) Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, học bạ số, văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

c) Bảo đảm dữ liệu ngành giáo dục theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; tăng cường kiểm tra chất lượng dữ liệu và trách nhiệm người đứng đầu trong việc cập nhật dữ liệu.

#### **5. Nền tảng số**

a) Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh và của ngành trong chỉ đạo, điều hành, quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

b) Tăng cường sử dụng LMS, thư viện điện tử, kho học liệu số, sổ liên lạc điện tử, nền tảng quản lý trường học, nền tảng dạy học và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định, hướng dẫn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các nền tảng giáo dục số của ngành.

#### **6. Nhân lực số**

a) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về:

- Kỹ năng số cơ bản và nâng cao;
- Khai thác cơ sở dữ liệu ngành;
- Sử dụng các nền tảng số trong quản trị và dạy học;
- Xây dựng học liệu số;
- An toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Ứng dụng AI có trách nhiệm trong giáo dục.

b) Tiếp tục triển khai các nội dung bồi dưỡng năng lực số cho học sinh, triển khai Khung năng lực số, tổ chức câu lạc bộ số, hoạt động STEM/STEAM, học liệu số, trải nghiệm công nghệ số phù hợp theo cấp học.

c) Phân công cán bộ đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục, trung tâm GDNN-GDTX; bảo đảm rõ người phụ trách, rõ trách nhiệm, rõ đầu mối phối hợp.

### ***7. An toàn thông tin mạng***

a) Tăng cường thực hiện phân quyền tài khoản, quản lý thiết bị, sao lưu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống mã độc và bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số.

b) Tổ chức rà soát định kỳ về an toàn thông tin tại cơ quan Sở và các cơ sở giáo dục; chủ động phát hiện, khắc phục nguy cơ mất an toàn thông tin.

c) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành giáo dục.

### ***8. Chính quyền số trong ngành giáo dục***

a) Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc, thư điện tử công vụ, chữ ký số, các phần mềm quản trị nội bộ tại Sở và các đơn vị trực thuộc.

b) Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.

c) Tăng cường sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, dự báo, thống kê, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

### ***9. Xã hội số trong giáo dục***

a) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình, xã hội nâng cao năng lực số cho học sinh; sử dụng an toàn internet, mạng xã hội, dịch vụ số, học liệu số và công cụ AI.

b) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh tiếp cận các nền tảng số của ngành như tuyển sinh trực tuyến, sổ liên lạc điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến.

c) Từng bước hình thành môi trường học tập số, văn hóa số, công dân số trong trường học.

## **III. GIẢI PHÁP**

1. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm người đứng đầu.
2. Kiện toàn đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các phòng thuộc Sở và các cơ sở giáo dục.
3. Tăng cường phối hợp giữa Sở GDĐT với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.
4. Ưu tiên rà soát, bố trí, lồng ghép nguồn lực đầu tư hạ tầng số, thiết bị, phần mềm, học liệu số và an toàn thông tin.
5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.
6. Khuyến khích áp dụng các mô hình đổi mới sáng tạo, ứng dụng AI, học liệu số, lớp học số, thư viện số, dữ liệu số trong giáo dục.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.
2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác.
3. Nguồn thu từ các hoạt động liên doanh liên kết theo quy định của pháp luật.
4. Kinh phí từ nguồn lực xã hội hóa, huy động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn thu hợp pháp theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### ***1. Văn phòng Sở***

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch; làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện và bảo đảm hạ tầng phục vụ vận hành các hệ thống dùng chung của ngành.
- Chủ trì tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất.

##### ***2. Phòng Giáo dục Phổ thông - Giáo dục thường xuyên***

- Chủ trì tham mưu các nội dung chuyên đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, học liệu số, LMS, Khung năng lực số, học bạ số, thư viện số, giáo dục thường xuyên.
- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyên môn gắn với chuyển đổi số.

##### ***3. Phòng Giáo dục mầm non***

Chủ trì tham mưu các nội dung chuyển đổi số phù hợp với giáo dục mầm non; phối hợp triển khai học liệu số, quản trị số và bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non.

#### **4. Phòng Giáo dục nghề nghiệp**

Chủ trì tham mưu các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; phối hợp triển khai quản trị số, đào tạo số, bồi dưỡng năng lực số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

#### **5. Phòng Quản lý chất lượng**

Chủ trì phối hợp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng dữ liệu số, số hóa hồ sơ, công khai chất lượng, kiểm định chất lượng và cải tiến chất lượng sau kiểm tra.

#### **6. Phòng Tổ chức - Cán bộ**

Chủ trì tham mưu rà soát, bố trí đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tham mưu bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ, ứng dụng AI, an toàn thông tin cho đội ngũ.

#### **7. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì tham mưu bố trí, hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, thiết bị, cơ sở dữ liệu ngành, nền tảng quản trị nhà trường, học liệu số, bồi dưỡng năng lực số và an toàn thông tin.

#### **8. UBND các xã, phường**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị, kết nối internet, nhân lực và phối hợp cập nhật dữ liệu theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **9. Các trường THPT, các Trung tâm GDNN-GDTX và đơn vị trực thuộc**

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ và đầu ra của từng nhiệm vụ.

- Chủ động bố trí nguồn lực, đầu mối nhân sự, tổ chức triển khai và tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT theo quy định.

#### **10. Chế độ báo cáo**

Định kỳ (trước ngày 15 tháng 6 của tháng và năm 2026), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở GDĐT qua Văn phòng Sở và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị có ý kiến về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở GDĐT (để p/h c/đ);
- Các phòng thuộc Sở GDĐT (để p/h c/đ);
- Các UBND các xã, phường (để t/h);
- Các trường THPT, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Các trung tâm GDNN-GDTX (để t/h);
- Công thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Hồng Thắng**